

Số: **296**/BC-UBND

Tân Yên, ngày **14** tháng 12 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tháng 12; Phương hướng, nhiệm vụ tháng 01 năm 2019.**

Thực hiện Công văn số 439/SNV-CCHC ngày 24/4/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính tháng 12; phương hướng, nhiệm vụ tháng 01 năm 2019, như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CCHC THÁNG 12/2018**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính (CCHC)**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Sở Nội vụ về nhiệm vụ CCHC trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện Kế hoạch CCHC nhà nước huyện Tân Yên năm 2018.

Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính huyện năm 2018 đối với UBND huyện, UBND các xã, thị trấn theo hướng dẫn số 188/HD-SNV ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ Bắc Giang, hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và dịch vụ công trực tuyến tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã; theo cơ chế một cửa liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; yêu cầu các cơ quan, đơn vị hướng dẫn niêm yết công khai Quyết định số 1907/QĐ-UBND tại nơi tiếp nhận hồ sơ, công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện; tiến hành rà soát, cập nhật vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo các lĩnh vực thuộc thẩm quyền và được phân công phụ trách theo quy định; giao cho tổ quản trị phần mềm một cửa điện tử dùng chung trong giải quyết thủ tục hành chính huyện Tân Yên tiến hành rà soát, cập nhật sửa đổi trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử sau khi xây dựng quy trình nội bộ.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Về công tác cải cách thể chế hành chính nhà nước**

###### *a) Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)*

Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

###### *b) Công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL*

Báo cáo công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018. Chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị

thuộc UBND huyện tăng cường thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành

## **2. Về Cải cách thủ tục hành chính**

### *a) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính*

Triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và dịch vụ công trực tuyến tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện việc niêm yết công bố Quyết định số 1907/QĐ-UBND theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

### *b) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông*

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Về xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân: Trong tháng, UBND huyện không nhận được ý kiến phản ánh kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính.

Trong tháng 12/2018, tiếp nhận 57 phiếu phản ánh của các tổ chức và công dân, trong đó:

- Về mức độ thuận tiện: M1 (*thuận tiện/ dễ dàng, đáp ứng/ nhanh*) đạt 68%; mức độ *thuận tiện bình thường* M2 đạt 32%.

- Về mức độ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính; giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: mức độ *rất hài lòng* M4 đạt 3%, mức độ *hài lòng* M3 đạt 51%; mức độ *bình thường* M2 đạt 46%.

**\* Kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện, cấp xã tính từ ngày 20/11/2018 đến ngày 18/12/2018.**

+ Cấp huyện: Tiếp nhận 389 hồ sơ trong đó: Số hồ sơ đã giải quyết 206 hồ sơ (hồ sơ trả trước hạn 129 hồ sơ, hồ sơ trả đúng hạn 77 hồ sơ), số hồ sơ đang giải quyết 183 hồ sơ (số hồ sơ chưa tới hạn 173 hồ sơ).

*(có danh sách kèm theo).*

+ Cấp xã: Tiếp nhận 2.024 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 1.968 hồ sơ (số hồ sơ trả trước hạn 1.908, số hồ sơ trả đúng hạn 60 hồ sơ, số hồ sơ quá hạn 0); Số hồ sơ đang giải quyết 56 hồ sơ, hồ sơ chưa tới hạn 55 hồ sơ.

*(có danh sách kèm theo).*

- Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc:

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: Tiếp nhận 228 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 163 hồ sơ (số hồ sơ trả đúng hạn 68 hồ sơ, trả trước hạn 95 hồ sơ), số hồ sơ đang giải quyết 65 hồ sơ.

+ Điện lực Tân Yên: Tiếp nhận 84 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 70 hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết 06 hồ sơ.

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 19/07/2018, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Bắc

Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, một vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo lộ trình. Trong tháng, đã Quyết định thành lập các Phòng chuyên môn của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao huyện; Quyết định điều động viên chức từ Trung tâm Văn hóa thông tin và Đài truyền thanh huyện đến nhận công tác tại Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao huyện. Tiếp nhận bàn giao từ Sở Nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đối với 09 biên chế có mặt và tài sản hiện có tại các Trạm Chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và BVTV về Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật và nông nghiệp huyện Tân Yên kể từ ngày 01/12/2018. Quyết định tiếp nhận và điều động 09 viên chức các Trạm Chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và BVTV về Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật và nông nghiệp huyện Tân Yên kể từ ngày 01/12/2018.

Chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ viên chức Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện để thực hiện bàn giao về Trung tâm y tế huyện trên cơ sở tổ chức lại Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm y tế và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện.

#### **2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Triển khai thực hiện Công văn số 1397/SNV-CCVC ngày 19/11/2018 của Sở Nội vụ Bắc Giang về việc rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, yêu cầu Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn huyện căn cứ vào Quyết định giao chỉ tiêu biên chế và các văn bản quy định của ngành, lĩnh vực về vị trí việc làm, số người làm việc; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp,... theo Đề án vị trí việc làm để rà soát xây dựng vị trí việc làm.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018; thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2018 đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai theo quy định. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện, người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong huyện năm 2018.

Triển khai, thực hiện kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non tỉnh Bắc Giang năm 2018; kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên tiểu học tỉnh Bắc Giang năm 2018; kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở tỉnh Bắc Giang năm 2018.

#### **2.5. Cải cách tài chính công**

Báo cáo việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trình HĐND huyện Tân Yên báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021. Xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2019.

## **2.6. Hiện đại hóa nền hành chính**

### **a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị**

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm: Quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm quản lý, cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng hoạt động Một cửa điện tử, gửi nhận văn bản điện tử, Công thông tin điện tử; phối hợp với Sở TT&TT làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã. Duy trì có hiệu quả ở 100% các cơ quan, đơn vị trong việc gửi, nhận văn bản điện tử. Duy trì có hiệu quả việc tổ chức họp trực tuyến tại UBND cấp huyện và 24/24 xã thị trấn trong toàn huyện.

Công thông tin điện tử huyện tiếp tục duy trì ổn định, các mục thông tin được đăng tải cập nhật thường xuyên, liên tục, bám sát các định hướng tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực HU, HĐND, UBND huyện trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

### **b) Áp dụng Hệ thống ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước**

Chỉ đạo UBND xã Phúc Sơn sắp xếp, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 chuẩn bị cho thẩm định của Sở Khoa học và công nghệ công nhận xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Phúc Sơn. Chỉ đạo UBND xã khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục về Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu của Đoàn thẩm định Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (công bố tại Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện) trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm**

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính; việc thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa cơ chế một cửa liên thông cơ bản được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch. Hệ thống các TTHC được cập nhật kịp thời niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định.

Ý thức trách nhiệm, lễ lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện tới xã được nâng lên, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được tăng cường, duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện văn hóa công sở.

### **2. Những hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính.**

Công tác chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chưa quyết liệt; công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá của người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động chưa thường xuyên, liên tục. Hệ thống phần mềm dùng chung trong giải quyết TTHC thực hiện hiệu quả chưa cao, nhất là ở các xã, thị trấn.

Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và dịch vụ công trực tuyến tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã ban hành cùng thời điểm hết hiệu lực của Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND của

UBND tỉnh nên việc thực hiện cập nhật, xây dựng quy trình nội bộ gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc thực thi Quyết định số 1907/QĐ-UBND tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cấp xã cũng như việc cập nhật vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

### III. NHIỆM VỤ THÁNG 01 NĂM 2019

1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2019.

Xây dựng Kế hoạch xây dựng chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của 23/24 xã, thị trấn năm 2019.

Triển khai thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cấp xã sau khi có Quyết định của UBND tỉnh.

Tổ chức buổi làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thống nhất việc xây dựng quy trình nội bộ đối Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và dịch vụ công trực tuyến tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã; theo cơ chế một cửa liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Tổ chức thẩm định kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính của UBND cấp xã huyện Tân Yên năm 2018. Ban hành Quyết định công bố quả xếp hạng và đánh giá công tác cải cách hành chính năm 2018 của 24 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tân Yên.

2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố huyện thực hiện, lộ trình sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố

Tiếp tục chấn chỉnh tác phong lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng các phần mềm: Phần mềm dùng chung, Quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm quản lý, cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng hoạt động một cửa điện tử, gửi nhận văn bản điện tử, Cổng thông tin điện tử. /

**Nơi nhận:**

- Lưu VT, NV.

**Bản điện tử:**

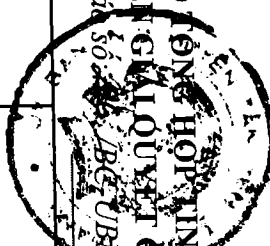
- Sở Nội vụ (b/c);
- Phòng CCHC – Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các cơ quan trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**BÁO CÁO CÔNG HỢP TÍNH HÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ ( Từ ngày 20/11/2018 đến ngày 18/12/2018)**

*(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện)*

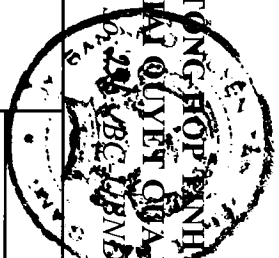


**Kết quả giải quyết**

STT	Lĩnh Vực, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ nhận	Số Hồ sơ đã giải quyết				Số Hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
			Tổng số	Sớm hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa tới hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(13)	
1	Lao Động TBXH	138	83	81	2	0	55	54	1	
2	Tư Pháp	1812	1812	1761	51	0	0	0	0	
3	Tài nguyên môi trường	73	73	66	7	0	0	0	0	
4	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	1	0	0	0	0	1	1	0	
5	Tài Chính Kế Hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Kinh tế & Hạ tầng	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Văn hoá	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Giao thông	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	Giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Kế hoạch đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2024</b>	<b>1968</b>	<b>1908</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>56</b>	<b>55</b>	<b>1</b>	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HÌNH THỨC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN ( Từ ngày 20/11/2018 đến ngày 18/12/2018)  
(Kèm theo Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện)**



STT	Lĩnh Vực, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ nhận	Số Hồ sơ đã giải quyết				Số Hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
			Tổng số	Sớm hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa tới hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(13)	
1	Tài nguyên môi trường	220	76	64	12	0	144	141	3	
2	Kế hoạch đầu tư	102	77	22	55	0	25	18	7	
3	Tư Pháp	13	11	3	8	0	2	2	0	
4	Xây dựng	47	36	34	2	0	11	11	0	
5	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	1	1	0	0	1	1	0	
6	Công thương	3	3	3	0	0	0	0	0	
7	Văn hoá	2	2	2	0	0	0	0	0	
8	Lao Động TBXH	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Tài Chính Kế Hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Kinh tế & Hạ tầng	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	Giao thông	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>389</b>	<b>206</b>	<b>129</b>	<b>77</b>	<b>0</b>	<b>183</b>	<b>173</b>	<b>10</b>	